

Số: 175/2022/QĐST-HNGĐ

Thọ Xuân, ngày 27 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 81/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Cao Thị B, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn , xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;

*Bị đơn:* Anh Phạm Văn N, sinh năm 1977, địa chỉ: Thôn , xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2022,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Cao Thị B và anh Phạm Văn N.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về hôn nhân:* Chị Cao Thị B và anh Phạm Văn N tự nguyện thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* Chị Cao Thị B và anh Phạm Văn N có 02 (hai) con chung là cháu Lê Nhân K, sinh ngày 14/7/2012 và cháu Lê Như T2, sinh ngày 24/10/2014.

Ly hôn: Chị Cao Thị B được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung là các cháu Lê Nhân K và Lê Như T2. Anh Phạm Văn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với mỗi cháu mỗi tháng là 800.000đ (*tám trăm nghìn đồng*) tính từ tháng 7 năm 2022 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Phạm Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

*Về tài sản và công nợ:* Chị Cao Thị B và anh Phạm Văn N thống nhất tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Cao Thị B tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị B đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0014187 ngày 21/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Như vậy, chị Cao Thị B được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

Anh Phạm Văn N phải nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghiệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã T3;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Minh Tiến**